

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự toán chi phí lập
Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hữu Lũng đến năm 2040,
tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hữu Lũng đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 19/TTr-SXD ngày 29/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự toán lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hữu Lũng đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000 như sau:

1. Điều chỉnh bổ sung chi phí:

Chi phí mua, thành lập bản đồ địa hình (tạm tính): 100.000.000,0 đồng.

2. Điều chỉnh tổng dự toán:

Tổng dự toán chi phí : 2.903.319.000,0 đồng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh

Phụ lục**BẢNG DỰ TOÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN (đồng)	GHI CHÚ
1	Chi phí lập đồ án quy hoạch	Bảng số 01 - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019	2.023.608.301	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022
	- Chi phí lập đồ án quy hoạch (Quy mô: 807,6312 km ² , mật độ dân số: 396,22 người/km ²)	Bảng 2.18 - Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021	2.023.608.301	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022
2	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn (Chi phí lập đồ án quy hoạch)	Bảng số 01 - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019	15.018.966	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022
3	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019	115.382.311	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022
4	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch (20% x chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch trước thuế)	Bảng số 11 - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019	21.367.095	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022
5	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch trước thuế)	Bảng số 11 - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019	107.080.377	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022
6	Chi phí quản lý việc lập đồ án quy hoạch xây dựng (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch trước thuế)	Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019	199.443.603	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022

7	Chi phí tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch sau thuế)	Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019	40.472.166	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022
8	Chi phí công bố quy hoạch (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch sau thuế)	Văn bản số 668/SXD-QHKT&PTĐT ngày 26/4/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn	60.708.249	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022
9	Lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS)	Tạm tính	202.360.830	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022
10	Chi phí khác		17.877.019	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022
	- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021	15.877.019	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022
	- Chi phí thẩm định HSMT	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP	1.000.000	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022
	- Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP	1.000.000	Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 17/10/2022
	TỔNG CHI PHÍ		2.903.318.917	
	LÀM TRÒN:		2.903.319.000	

